

Vai trò của giáo dục đại học trong việc thúc đẩy và định hướng phát triển bền vững

NHAN CẨM TRÍ * & PHẠM THỊ TRANG

Trường Đại học Kinh Tế - Tài Chính TP. HCM-

Nhận bài: 26/09/2022 - Duyệt đăng: 15/12/2022

(*) Liên hệ: trinc@uef.edu.vn - ĐT: 0913703611

Tóm tắt:

Các tổ chức giáo dục đại học (GDDH) hay còn được biết đến như là giáo dục chất lượng cao đóng vai trò như những nhà sản xuất tri thức cho xã hội. Những cơ sở GDDH là những tác nhân chính yếu trong việc giáo dục những nhà lãnh đạo trong tương lai. Họ sẽ đóng vai trò như một phương tiện mạnh mẽ để tạo ra một tương lai bền vững hơn. Thông qua các chương trình giáo dục, hoạt động nghiên cứu, quan hệ đối tác cộng đồng, các cơ sở GDDH sẽ đóng góp vào sự gia tăng nhận biết cho sinh viên về sự cần thiết của phát triển bền vững. Bài báo cáo này nhằm đánh giá nhận thức, thái độ và hành động của các cơ sở GDDH liên quan đến phát triển bền vững đặc biệt là Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM (UEF). Để từ đó có những hỗ trợ cần thiết cho sự phát triển của giáo dục bền vững. Các trường đại học không những cần đưa giáo dục bền vững vào chương trình đào tạo mà cần nên lồng ghép các khía cạnh bền vững vào sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu và triết lý trong cơ cấu quản lý của họ.

Từ khóa: Phát triển bền vững, giáo dục chất lượng cao; và giáo dục đại học.

Abstract:

Higher Education (HE) institutions, also known as high-quality education, plays a critical role as knowledge producers for society. Higher Education institutions are lead actors in educating future leaders. They will serve as a powerful function for developing a more sustainable future. Based on educational programs, research, activities, community partnerships, and higher education institutions will contribute to increasing students' awareness of the need for sustainable development. This report aims to assess the awareness, attitudes, and actions of educational institutions related to sustainable development, especially the Ho Chi Minh City University of Economics and Finance (UEF). Hence, they have multiple necessary activities to support the development of sustainable education. Universities should not only include sustainability education in their curriculums but should also incorporate sustainability aspects into their mission, vision, goals, and philosophy in their management structure.

Keywords: Sustainable development; High-quality education; and Higher education.

1. Giới thiệu

Theo dự báo của Liên Hợp Quốc thì dân số toàn cầu sẽ đạt 9,7 tỷ người vào năm 2050. Điều đó đồng nghĩa với việc con người sẽ tiêu thụ nhiều tài nguyên hơn, sử dụng nhiều năng lượng hơn và sản xuất ra lượng chất thải

không lồ hơn. Để giảm thiểu các tác động tiêu cực lên môi trường sinh thái, thì giáo dục kiến thức về sống xanh và sự phát triển bền vững để tìm ra các hình thức hiệu quả nhằm chuyển giao thông tin cho công chúng một cách rộng rãi và hiệu quả hơn. Một số nghiên

cứu của các học giả đã nhấn mạnh tầm quan trọng của các chủ đề liên quan đến môi trường trong giáo dục để giảm dấu vết sinh thái (ví dụ, Leal Filho và cộng sự, 2018; Simsar, 2021). Điều này càng củng cố thêm rằng giáo dục là rất quan trọng để đạt

được sự bền vững. Khi sự phát triển bền vững ngày càng trở nên cấp thiết trong thế giới ngày nay, các Tổ chức Giáo dục Đại học đã và đang đóng một vai trò quan trọng trong việc khuyến khích phát triển bền vững, cho dù đó là thông qua giáo dục, nghiên cứu, hoạt động xã hội, hoặc mối quan hệ đối tác cộng đồng. Mặc dù các cơ sở GDDH sẽ được gọi là “trường đại học” trong bài báo cáo này, tất cả các cơ sở giáo dục đại học đều được bao gồm trong thuật ngữ này, gồm có các trường cao đẳng, đại học, tổ chức dạy nghề, và cao đẳng cộng đồng. Ở đây, vai trò cụ thể của trường đại học được xem như là một tổ chức đáng tin cậy hoạt động như một phiên bản thu nhỏ của xã hội, các tổ chức này sẽ có cơ hội đặc biệt để tích hợp các phương pháp bền vững vào cộng đồng của mình, truyền cảm hứng và chuẩn bị cho sinh viên, giảng viên và khách truy cập để tạo ra sự khác biệt. Các trường đại học có thể đạt được những mục tiêu này thông qua nhiều cách tiếp cận, nhưng sự thay đổi và sự ủng hộ từ Ban giám hiệu, sinh viên và giảng viên hoặc cả hai, được gọi là phương pháp từ trên xuống và từ dưới lên. Mặc dù việc thúc đẩy và nâng cao tính bền vững ở cấp độ đại học là quan trọng, nhưng nó cũng đi kèm với những thách thức và cũng cần nhiều nỗ lực hơn nữa. Nhìn chung, các trường đại học đã thực hành phát triển bền vững sẽ đóng một vai trò thiết yếu trong việc kích lệ phát triển bền vững thông qua việc đi tiên phong trong các hoạt động mới, vị trí dễ thấy của họ trong xã hội và giáo dục thế hệ tương lai, mang lại cho họ khả năng đặc

biệt để tạo ra và tác động đến sự thay đổi.

Vậy một trường đại học bền vững là gì? Bởi vì mỗi trường đại học đều có tầm nhìn và sứ mệnh khác nhau, và do đó giải quyết các vấn đề bền vững cũng khác nhau, nên không có một định nghĩa chung cho trường đại học bền vững. Điều này tương tự như thực tế là không có một giải pháp duy nhất cho các vấn đề bền vững, mà sẽ là một loạt các câu trả lời đa dạng. Mặc dù vậy, cũng có những cách cụ thể để mô tả về một trường đại học bền vững. Một trường đại học bền vững có thể được xem là một tổ chức tích hợp các thực hành bền vững vào các lĩnh vực khác nhau trong các chương trình của họ, đồng thời khuyến khích sinh viên, giảng viên và khách thăm quan xem xét và giảm bớt các tác động có thể có của họ đối với thế giới (Celikdemir và cộng sự, 2017). Một trường đại học bền vững không chỉ thực hiện các phương pháp này mà còn cung cấp giáo dục cho các thế hệ tương lai, hỗ trợ các nỗ lực nghiên cứu và hợp tác với các nhóm bên ngoài để cho thấy cộng đồng của họ có tính môi trường, kinh tế và xã hội để tồn tại trong tương lai. Một đặc điểm chính khác của các trường đại học bền vững là họ giúp hỗ trợ phát triển bền vững trong cộng đồng của họ và trên toàn thế giới (Bhowmik, 2018). Cũng cần lưu ý rằng các trường đại học bền vững không chỉ tập trung vào việc giảm thiểu tác động tiêu cực của họ đối với môi trường. Thay vào đó, họ đóng góp vào các hoạt động dẫn đến mức độ phúc lợi xã hội và phát triển kinh tế, cả trong cộng đồng của họ và trên thế

giới. Nhìn chung, các trường đại học bền vững là những học viện không chỉ khuyến khích và sử dụng những cách sống xanh hơn giữa sinh viên và giảng viên của họ, mà còn thúc đẩy một cộng đồng công bằng và công bằng hơn cho tất cả mọi người.

Các trường đại học ngày càng trở thành những tổ chức quan trọng trên toàn thế giới. Họ đóng vai trò là trung tâm của đời sống cộng đồng và là các tổ chức trung lập cung cấp kiến thức đáng tin cậy. Điều này rất quan trọng vì họ có thể sử dụng kiến thức này để cộng tác với các bên liên quan bên ngoài khác và đóng góp vào việc phát triển các giải pháp mới để giải quyết các thách thức về tính bền vững, vốn thường cực kỳ phức tạp và được lồng ghép trong nhiều hệ thống khác nhau (Bhowmik, 2018). Ngoài ra, họ là những nhà tiên phong khi nói đến việc thực hiện các giải pháp mới và sáng tạo. Trong trường hợp của các trường đại học, đôi khi mới có thể đòi hỏi phải nâng cao bất kỳ bộ phận nào trong hệ thống của họ, cho dù đó là cải thiện các chức năng hàng ngày của trường đại học để tối đa hóa hiệu quả, đưa ra các khám phá nghiên cứu mới hoặc sử dụng các phương pháp hay nhất trong việc giáo dục sinh viên.

Các trường đại học thường được coi là phải có trách nhiệm nuôi dưỡng đạo đức cho người học, vì họ cung cấp giáo dục cho thế hệ thanh niên, những người sẽ là những lao động chính của xã hội. Khi các vấn đề về tính bền vững ngày càng trở nên thách thức và ăn sâu vào thế giới của chúng ta mỗi ngày, những sinh viên tốt nghiệp với kiến thức về

thế giới họ đang sống và thách thức phải đối mặt trong những năm tới sẽ trở thành tài sản vô cùng quý giá. Do đó, các trường đại học phải có “trách nhiệm đạo đức” không chỉ là tăng cường các thực hành thân thiện với môi trường và các hệ thống có lợi về kinh tế và xã hội, mà còn đảm bảo rằng sinh viên tốt nghiệp của họ được giáo dục về các chủ đề bền vững và hiểu cách họ có thể hành động.

2. Giáo dục bền vững tại các cơ sở giáo dục đại học tại VN

2.1. Bối cảnh chung

Giáo dục vì sự phát triển bền vững (PTBV) theo như công bố của Liên Hợp Quốc được công nhận là một yếu tố không thể tách rời của Mục tiêu phát triển bền vững (SDG-Sustainable Development Goal) số 4 về “giáo dục chất lượng” (theo OpenDevelopmentVietnam). Trong đó, trường đại học có vai trò to lớn trong việc cung cấp kiến thức và kỹ năng về tăng trưởng và PTBV cho thế hệ nhân sự tương lai thông qua hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu. Các trường đại học đã và đang nỗ lực rất nhiều trong việc phát triển chương trình, xây dựng chuẩn đầu ra và đào tạo giảng viên về cách tích hợp giáo dục PTBV trong chương trình giảng dạy nhằm hình thành tri thức và thái độ, hành động của sinh viên về PTBV để vận dụng vào thực tiễn. Theo Mark Stewart, các sinh viên trong mọi ngành học phải được học về PTBV và hành động trong thực tiễn ngay khi học các môn học ở đại học. Mỗi ngành học cần quan tâm nghiên cứu giáo dục PTBV cho sinh viên phù hợp trình độ và đặc thù

nghề nghiệp của họ trong tương lai. Hoạt động trải nghiệm chính là công cụ hiệu quả nhằm giáo dục PTBV cho sinh viên trong bối cảnh thực tế.

Một trong các mô hình nổi bật của quá trình giáo dục vì sự PTBV tích hợp hoạt động trải nghiệm là mô hình Service-learning (Học thông qua phục vụ cộng đồng, hay học trong cộng đồng). Service-learning là trải nghiệm học tập gắn với việc phục vụ cộng đồng một cách có kế hoạch, có định hướng, cũng như thiết kế các cơ hội để sinh viên có thể phản hồi, suy ngẫm từ những trải nghiệm học tập-phục vụ này.

Trên thực tế, mô hình này cực kỳ phổ biến ở nhiều quốc gia như Mỹ, Úc, Singapore, Hồng Kông và đã được nhiều trường đại học trên thế giới ứng dụng đưa vào chương trình giảng dạy bắt buộc. Tại VN, mặc dù mô hình Service-learning chỉ là một phương pháp mới trong 5 năm gần đây nhưng bước đầu đã có những bước phát triển tích cực. Nhiều trường Đại học ở VN có Trung tâm Service-learning độc lập như Đại học Hoa Sen, Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM, Đại học Kiến trúc Đà Nẵng,... Nhiều trường khác thực hiện kết hợp mô hình service-learning trong các Trung tâm, Phòng, Ban về đào tạo, phát triển nhân lực trong nhà trường. Việc thực hiện mô hình service-learning có thể dưới nhiều hình thức đa dạng, không chỉ trong môn học mà còn trong việc thực hiện các đề án, dự án cộng đồng.

Điểm sơ qua bức tranh Service-learning ở VN có thể thấy nhiều trường đại học đã có những môn học, đề án, dự án hướng tới các

SDG cụ thể như: SDG 3 – Sức khỏe và có cuộc sống tốt (Dự án “Hệ sinh thái y khoa online” của trường Đại học Duy Tân; Dự án “Tô màu giấc mơ” của trường Đại học Văn Lang); SDG 4 – Giáo dục có chất lượng (Đề án “Nâng cao năng lực Tiếng Anh cho thanh thiếu niên VN” của trường Đại học Tây Bắc); SDG 5 – Bình đẳng giới (Môn học “Giới và phát triển kinh tế” của Đại học Hoa Sen); SDG 6 - Nước sạch và Vệ sinh (Dự án “Phát huy nhân tố giới trong bảo vệ nguồn nước hạ lưu sông Mekong từ mô hình lọc nước bằng phương pháp màng sinh học và trồng cây chùm ngây ven sông, kênh rạch” của Nhóm Sáng tạo khởi nghiệp Bến Tre – trường Cao đẳng Bến Tre); SDG 7 – Năng lượng sạch và giá thành hợp lý (Dự án E-Enhance với sự tham gia giảng dạy của các giảng viên trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương V cho các hội thanh niên, phụ nữ và người dân tại các xã miền núi về năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả); SDG 8 – Công việc tốt và tăng trưởng kinh tế (Dự án Angel của trường Đại học Mở - Địa chất hướng đến mục tiêu xây dựng chương trình đào tạo lồng ghép kỹ năng khởi nghiệp và lãnh đạo xanh để hỗ trợ sinh viên, cộng đồng tham gia khởi nghiệp); SDG 9 – Công nghiệp, sáng tạo và phát triển hạ tầng (Dự án “Nâng cao vai trò và năng lực cộng đồng trong tiến trình quy hoạch công viên Cảnh đồng chùa đảo Cù Lao Chàm”; Dự án “Thiết kế hệ thống hàng rào xanh ở Mỹ An và Cẩm Thanh” của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng); SDG 10 – Giảm bất bình đẳng (Môn học “Thực hành công

tác xã hội nhóm” của trường Đại học Tôn Đức Thắng); SDG 11 – Các thành phố và cộng đồng bền vững (Môn học “Xây dựng cộng đồng xanh” của trường Đại học Hoa Sen); SDG 12 – Tiêu thụ và sản xuất có trách nhiệm (Môn học “Quản trị logistics”, môn học “Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch” của trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM); SDG 13 – Hành động vì khí hậu (Môn học “Môi trường và phát triển bền vững” của trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên); SDG 14 – Tài nguyên và môi trường biển (Môn học “Môi trường và phát triển” của trường Đại học Nha Trang); SDG 15 – Tài nguyên và môi trường trên đất liền (Môn học “Thực tế xã hội học” của trường Đại học Cần Thơ).

2.2. Phát triển bền vững tại UEF

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM (UEF) đã tích hợp giáo dục PTBV cho sinh viên trong chương trình giảng dạy thông qua 2 cách thức:

Thứ nhất, phát triển chuyên ngành riêng về “Phát triển bền vững” - 1 trong 4 chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Quan hệ quốc tế tại UEF. Theo học chuyên ngành này, sinh viên sẽ trang bị những kiến thức về phân loại khái niệm chính trị môi trường toàn cầu và bối cảnh lịch sử, kiểm tra các cách tiếp cận chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa trong bối cảnh quốc gia, khu vực và toàn cầu. Đi sâu hơn, sinh viên được cung cấp kiến thức về quá trình hoạch định chính sách, khám phá tính bền vững của doanh nghiệp từ quan điểm của các tập đoàn lớn, đa quốc gia, cách ưu tiên các hành động khác

nhau thông qua sự tham gia của các bên liên quan, cách phân tích và chuẩn bị báo cáo bền vững. Các môn học gắn với chuyên ngành phát triển bền vững có thể kể đến: Nhập môn phát triển bền vững, Các vấn đề môi trường trong quan hệ quốc tế, Hoạch định chính sách, Chiến lược hợp tác bền vững,...

Thứ hai, UEF thành lập Trung tâm Service-learning độc lập từ năm 2018 với nhiệm vụ thúc đẩy việc học tập gắn với phục vụ cộng đồng, khuyến khích sinh viên rèn luyện các kỹ năng chuyển đổi (transferable skills), tư duy thực tiễn, trách nhiệm công dân qua đó đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Hoạt động của Trung tâm service-learning liên quan đến giáo dục PTBV hiện nay được triển khai như sau:

- Một là, tích hợp nội dung về PTBV trong các môn học thông qua lồng ghép các chủ đề về PTBV trong các bài tập, bài kiểm tra, bài kết thúc môn học của sinh viên, ví dụ: Môn Quản trị logistics của Khoa Kinh tế: sinh viên học kiến thức chuyên môn và làm bài tập liên quan đến chủ đề “Đóng gói hàng hóa trong Logistics theo định hướng phát triển bền vững”; Môn Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch của Khoa Quản trị du lịch khách sạn: sinh viên ứng dụng kiến thức trong môn học lên ý tưởng phát triển khu du lịch trải nghiệm bền vững mang đậm văn hóa địa phương thuộc Dự án định hướng phát triển bền vững Nakayoshi Bà Rịa - Vũng Tàu; Môn Dịch thuật 1 của Khoa Tiếng Anh: sinh viên dịch các tài liệu từ Tiếng Anh sang Tiếng

Việt liên quan đến nội dung bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa; Môn Quản trị thương hiệu của Khoa Quản trị kinh doanh: sinh viên xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho các Doanh nghiệp xã hội, tổ chức cộng đồng...

- Hai là, nâng cao kiến thức về PTBV, gia tăng thấu cảm, trách nhiệm xã hội cho sinh viên thông qua hàng loạt các dự án cộng đồng, talkshow, sự kiện cộng đồng, ví dụ như: Dự án Nụ cười em thơ, Dự án Heart to hand: các dự án dạy học, dạy kỹ năng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt ở các Mái ấm, Nhà mở, Trường phổ cập; Chuỗi workshop về các SDG như “Achieve gender equality and empower all women and girls”; “Định hướng khởi nghiệp Xã hội”; “Hành động vì khí hậu”; “Plastics – Friend or Foes”....

Trải qua 05 năm hoạt động và phát triển, đến nay Trung tâm Service-learning đã tổ chức thực hiện được 30 dự án, 23 môn học gắn kết cộng đồng, 81 sự kiện, hội thảo, tập huấn với sự tham dự của hơn 30 giảng viên, 20.000 lượt sinh viên và phục vụ cho hơn 40 đối tác cộng đồng.

3. Những kiến nghị để các cơ sở giáo dục đại học trở nên bền vững hơn

Các trường đại học cung cấp dịch vụ giáo dục, nhà ở, thực phẩm, nước, chăm sóc sức khỏe cho số lượng sinh viên cũng như một số giảng viên và khách thăm quan của trường; là các trung tâm của tương tác xã hội; và đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến tất cả các thành viên của nó. Có bốn con đường chính mà các trường đại học có thể thúc đẩy tính bền

vững trong các không gian vật chất và xã hội của nó. Bốn con đường này là giáo dục, nghiên cứu, hoạt động và quan hệ đối tác cộng đồng, và mỗi con đường có thể hoạt động như điểm trung tâm của các mục tiêu bền vững cụ thể của trường đại học.

3.1. Yếu tố “Giáo dục”

Điều này có thể được thực hiện bằng cách đưa nội dung bền vững trực tiếp vào chương trình giảng dạy và bằng cách thúc đẩy các hoạt động ngoại khóa nhằm nâng cao nhận thức của học sinh về các vấn đề và thực tiễn bền vững. Có một số chiến lược mà các trường đại học có thể thực hiện để đưa tính bền vững vào chương trình giảng dạy. Điều đầu tiên là tạo ra một khóa học cụ thể về tính bền vững nhằm nâng cao kiến thức của sinh viên về tính bền vững và những gì họ có thể làm để tạo ra tác động. Điều quan trọng là tăng cường sự sẵn có của các khóa học này cho sinh viên. Một cách khác để tích hợp tính bền vững vào chương trình giảng dạy là kết hợp các khái niệm “xuyên suốt chương trình giảng dạy” và truyền tải chúng vào tất cả các khóa học tại một trường đại học, bất kể ngành học nào. Cuối cùng, tạo ra một chuyên ngành liên quan đến tính bền vững là một cách khác để tăng tính đại diện của tính bền vững trong chương trình giảng dạy đại học.

3.2. Yếu tố “Nghiên cứu”

Khuyến khích các nghiên cứu đề cập đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội cụ thể liên quan đến các thách thức bền vững ngày nay mà được thực hiện bởi giảng viên và sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học.

Một cách cụ thể mà các trường đại học có thể thúc đẩy nghiên cứu này giữa sinh viên và giảng viên của họ là bằng cách hỗ trợ về cả tài chính lẫn các nguồn lực cho các dự án bền vững có tính ứng dụng cao. Các chiến lược khác mà các trường đại học có thể sử dụng để thúc đẩy nghiên cứu tính bền vững bao gồm vạch ra cách các mục tiêu nghiên cứu trong toàn trường đại học có thể phù hợp nhất với các chủ đề liên quan và cung cấp giải thưởng và bằng công nhận cho những người tham gia với nội dung về phát triển bền vững.

3.3. Yếu tố “Vận hành”

Các trường đại học có thể tích hợp các thực hành có lợi về môi trường, kinh tế và xã hội vào các công việc hàng ngày của họ. Điều này có thể được nhìn thấy bằng cách khuyến khích thiết kế công trình xanh, giao thông xanh hơn, tái chế và quản lý năng lượng và nước thích hợp. Đưa ra những lựa chọn bền vững hơn trong toàn khuôn viên trường có thể mang lại lợi ích cho trường đại học cũng như những cư dân lân cận; ví dụ, giảm phát thải khí nhà kính và lựa chọn thực phẩm bổ dưỡng có thể có tác động tích cực đến sức khỏe của nhiều sinh viên, giảng viên. Một số cách tiếp cận để thực hiện giảm hiệu ứng nhà kính như tạo đồng hồ đo trên tất cả các tòa nhà để theo dõi hiệu quả trong quản lý sử dụng điện và nước. Một chiến lược khác là sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo.

Một cách quan trọng khác để tích hợp tính bền vững vào các chức năng hàng ngày của khuôn viên trường là giảm thiểu việc tạo ra rác thải trong khuôn viên

trường và đóng góp vào các bãi chôn lấp. Hệ thống thực phẩm cũng là một cách quan trọng để ghi nhận cam kết bền vững của trường đại học. Các chiến lược thường được sử dụng bao gồm tìm nguồn cung ứng thực phẩm sạch, giảm sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, ủ rác thực phẩm và khuyến khích thực khách tránh sử dụng đồ dùng 1 lần.

3.4. Yếu tố “Quan hệ đối tác cộng đồng”

Quan hệ đối tác cộng đồng đề cập đến sự hợp tác của trường đại học với các đối tác bên ngoài trong cộng đồng và xã hội của họ. Các chiến lược hợp tác với cộng đồng bao gồm tổ chức các bài giảng hoặc sự kiện về các chủ đề bền vững. Làm việc với các bên liên quan ở địa phương có thể dưới hình thức phát triển các giải pháp và thực tiễn tốt nhất để cải thiện hiệu quả năng lượng, tạo ra các lưới điện thông minh và sử dụng công nghệ tái tạo, trong số những hoạt động khác.

Khuyến khích cộng tác Cộng đồng Bền vững, kết nối giảng viên và sinh viên từ nhiều chuyên ngành khác nhau với các thành viên trong cộng đồng. Họ cùng nhau hợp tác trong các dự án giải quyết vấn đề thực tế, như ứng dụng thiết kế năng lượng mặt trời, chương trình mở rộng phân trộn và phân tích dòng chảy nước mưa. Những quan hệ đối tác này cho phép sinh viên có được kinh nghiệm thực tế đồng thời cung cấp hướng dẫn cho các tổ chức cộng đồng địa phương về việc kết hợp các thực hành bền vững.

(Xem tiếp trang 45)